

Số: 2753 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số 29-CTr/TU ngày 21/8/2018 của Tỉnh Ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Chương trình số 29-CTr/TU ngày 21/8/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1781/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 05 tháng 10 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình số 29-CTr/TU, ngày 21/8/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 05 năm 2018 Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /*ze*

Nơi nhận: *Như*

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: TH, HCTC (QC42HT);
- Lưu: VT, KGVX (Ng-65b).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**H'Yim Kđoh**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình số 29-CTr/TU, ngày 21/8/2018 của Tỉnh ủy  
Về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018  
Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội  
(Kèm theo Quyết định số 2753 /QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh)**

Căn cứ các mục tiêu, nội dung cải cách, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương Khóa XII (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 28-NQ/TW) và Chương trình số 29-CTr/TU ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là Chương trình số 29-CTr/TU), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung chính như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW, Chương trình số 29-CTr/TU tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo các cấp, các ngành, người lao động, người sử dụng lao động.

2. Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của từng lĩnh vực, theo từng giai đoạn để tập trung tổ chức thực hiện đạt mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 28-NQ/TW, Chương trình số 29-CTr/TU.

### **II. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU**

Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng – hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, tin cậy và minh bạch.

#### **1. Giai đoạn đến năm 2021**

Phấn đấu đạt khoảng 13% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 0,4% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 11% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 36% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã

hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; tỉ lệ giao dịch điện tử đạt 100%; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; giảm số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp đạt mức ASEAN 4; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%.

## 2. Giai đoạn đến năm 2025

Phần đầu đạt khoảng 20% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 17% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 43% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

## 3. Giai đoạn đến năm 2030

Phần đầu đạt khoảng 30% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 3% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 25% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 47% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90%.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện cải cách chính sách bảo hiểm xã hội

a) Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và cấp ủy cùng cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết 28-NQ/TW, Chương trình số 29-CTr/TU, tập trung vào những mục tiêu, định hướng, nội dung cải cách, nhiệm vụ, giải pháp về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội lựa chọn những nội dung thiết thực về chính sách bảo hiểm xã hội và cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới người lao động và các tầng lớp nhân dân.

b) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các ngành liên quan nghiên cứu đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, tính chất đặc thù của từng nhóm đối tượng, bảo đảm hiệu quả công tác tuyên truyền gắn với phát triển



đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, thu hút sự tham gia tích cực của nông dân, lao động khu vực phi chính thức; chú trọng, phát huy vai trò của những tổ chức, cá nhân có uy tín trong cộng đồng cư dân để vận động nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Công thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng và dành thời lượng phù hợp để tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết 28-NQ/TW, Chương trình số 29-CTr/TU, nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, các ngành, các cấp, các doanh nghiệp trong việc thực hiện cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

d) Đài Phát thanh và Truyền hình chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng các chương trình, chuyên mục và dành nhiều thời lượng phát sóng định kỳ để tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.

## 2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hiểm xã hội

Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để làm cơ sở hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện có sự hỗ trợ phù hợp từ ngân sách nhà nước.

## 3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội cho các địa phương

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng Đề án giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội cho các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức tập huấn, quán triệt để bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2019.

b) Xây dựng Đề án đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng, hiệu quả hoạt động tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng Đề án đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng, hiệu quả hoạt động tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội.

c) Tăng cường kết nối cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng Đề án tăng cường sự kết nối cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh; dữ liệu về cấp hồ sơ, giấy tờ làm căn cứ thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, giải quyết, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội nhằm ngăn chặn các hành vi trục lợi, gian lận tiền bảo hiểm xã hội.

d) Phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng trình UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn việc tăng cường phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và thực thi chính sách bảo hiểm xã hội.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi tiền bảo hiểm xã hội.

4. Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

a) Hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành xây dựng Đề án nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy của Bảo hiểm xã hội tỉnh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; hoàn thiện, đẩy mạnh kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm phục vụ tốt công tác thực hiện chính sách. Tiếp tục hiện đại hóa quản lý bảo hiểm xã hội, đầu tư phát triển công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến trong tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của cơ quan thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, tập trung vào tổ chức bộ máy và nhân sự, cơ chế tài chính để bảo hiểm thất nghiệp thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, Chương trình số 29-CTr/TU và Kế hoạch này của UBND tỉnh trong quý IV năm 2018; tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của Sở, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố định kỳ trước 30/11 hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

a) Theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; định kỳ vào tháng 12 hằng năm tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ có hiệu quả Kế hoạch.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và các cơ quan của Đảng, HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai có hiệu quả, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Đề xuất giải pháp đảm bảo nguồn lực để thực hiện Kế hoạch; xây dựng cơ chế huy động các nguồn lực xã hội hóa, cơ chế và nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó đặc biệt lưu ý nguồn lực và cơ chế thực hiện các chính sách về lương hưu xã hội và hỗ trợ cho nông dân, người nghèo, người có thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc khi có yêu cầu về kết quả thực hiện Chương trình số 29-CTr/TU, Nghị quyết số 28-NQ/TW để Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.



5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức thành viên khác phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ tham gia bảo hiểm xã hội cho các thành viên của tổ chức mình; tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, các Sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**H'Yim Kđoh**

**PHỤ LỤC**

**KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 29-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY  
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 28-NQ/TW**

*(Kèm theo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 29-CTr/TU về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội)*

| TT       | Tên nhiệm vụ   | Cơ quan chủ trì                     | Cơ quan phối hợp   | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|-------------------------------------|--|---------------------|----------------------|
| <b>I</b> | <b>Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp</b>   |                                     |  |                     |                      |
| 1        | Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung Nghị quyết số 28-NQ/TW, Chương trình số 29-CTr/TU, tập trung vào những mục tiêu, định hướng, nội dung cải cách, nhiệm vụ, giải pháp về cải cách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Lựa chọn những nội dung thiết thực về chính sách bảo hiểm xã hội và cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới người lao động và các tầng lớp nhân dân. | Các Sở, ban, ngành UBND cấp huyện   | Tổ chức Đảng và cấp ủy cùng cấp; MTTQVN, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị-xã hội | Nhiệm vụ            | Quý IV/2018          |
| 2        | Nghiên cứu đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, tính chất đặc thù của từng nhóm đối tượng, bảo đảm hiệu quả công tác tuyên truyền gắn với phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.  | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan có liên quan   | Đề án               | Quý II/2019          |
| 3        | Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng và dành thời lượng phù hợp để tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết 28-NQ/TW, Chương trình số 29-CTr/TU,   | Sở Thông tin và Truyền thông        | Các cơ quan liên quan  | Nhiệm vụ            | Hàng năm             |



|  |  |                                     |   |          |             |
|--|--|-------------------------------------|---|----------|-------------|
|  | nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, các ngành, các cấp, các doanh nghiệp trong việc thực hiện cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.  |                                     |   |          |             |
| 4  | Xây dựng chuyên mục, chuyên trang và dành thời lượng phát sóng định kỳ thích đáng để tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.  | Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh  | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh | Nhiệm vụ | Hàng năm    |
| <b>II Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hiểm xã hội</b>                 |  |                                     |   |          |             |
| 1  | Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để làm cơ sở hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện có sự hỗ trợ phù hợp từ ngân sách nhà nước. | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | Sở Tài chính, BHXH tỉnh và các địa phương                 | Nhiệm vụ | Hàng năm    |
| <b>III Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội</b> |  |                                     |   |          |             |
| 1  | Xây dựng Đề án giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội cho các huyện, thị xã, thành phố;   | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | Các cơ quan liên quan                                     | Đề án    | Quý I/2019  |
| 2  | Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng, hiệu quả hoạt động tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội.   | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | Các cơ quan liên quan                                     | Đề án    | Quý II/2019 |
| 3  | Tăng cường sự kết nối cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh; dữ liệu về cấp hồ sơ, giấy tờ làm căn cứ thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, giải quyết, chi trả các chế độ bảo   | Sở Y Tế                             | Các cơ quan liên quan                                     | Đề án    | Quý II/2019 |

|  |  |                                     |   |                 |              |
|--|--|-------------------------------------|---|-----------------|--------------|
|  | hiểm xã hội nhằm ngăn chặn các hành vi trục lợi, gian lận tiền bảo hiểm xã hội.  |                                     |   |                 |              |
| 4  | Hướng dẫn việc tăng cường phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và thực thi chính sách bảo hiểm xã hội.   | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, BHXH tỉnh và các cơ quan liên quan | Văn bản phù hợp | Quý III/2019 |
| 5  | Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi tiền bảo hiểm xã hội.   | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan                                 | Nhiệm vụ        | Hằng năm     |
| <b>IV Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách về bảo hiểm xã hội</b> |  |                                     |   |                 |              |
| 1  | Xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Bảo hiểm xã hội tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. | Bảo hiểm xã hội tỉnh                | Các cơ quan liên quan   | Đề án           | Năm 2018     |
| 2  | Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đẩy mạnh kết nối cơ sở dữ liệu   | Bảo hiểm xã hội                     | Các cơ quan liên  | Đề án           | Quý I/2019   |

|   |   |                                     |                       |       |             |
|---|---|-------------------------------------|-----------------------|-------|-------------|
|   | quốc gia về bảo hiểm với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan.   | tỉnh                                | quan                  |       |             |
| 3 | Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, tập trung vào tổ chức bộ máy và nhân sự, cơ chế tài chính để bảo hiểm thất nghiệp thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động. | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | Các cơ quan liên quan | Đề án | Quý II/2019 |